

Số: 387 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã và chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 365/HĐND ngày 15/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công cơ quan trình dự thảo nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh và Thông báo số 361/TB-HĐND ngày 15/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) và kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 3313/SKHĐT-ĐKKD ngày 11/11/2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã

1. Kết quả đạt được

Nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành đã được hơn 07 năm, góp phần phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) và đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

1.1. Kết quả thu hút HTX đăng ký thành lập mới trên địa bàn tỉnh

Trong giai đoạn từ 2017 đến ngày 15/10/2024, đã phát triển được 294 hợp tác xã đăng ký thành lập, trong đó: Năm 2017 là 30 HTX; Năm 2018 là 31 HTX; Năm 2019 là 42 HTX; Năm 2020 là 25 HTX; Năm 2021 là 40 HTX; Năm 2021 là 40 HTX; Năm 2022 là 30 HTX; Năm 2023 là 30 HTX; Năm 2024 (tính đến ngày 15/10/2024) là 27 HTX.

1.2. Số hợp tác xã ngưng hoạt động chờ giải thể

Tính đến ngày 15/10/2024, có 103 HTX nằm trong diện giải thể. Trong giai đoạn 2017 - 2024 có 11 HTX đã giải thể.

Năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 11/11/2021 về giải thể các hợp tác xã ngưng hoạt động trên địa bàn tỉnh, lập danh sách các hợp tác xã thuộc diện giải thể; giao chỉ tiêu thực hiện cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện giải thể ít nhất 50% số hợp tác xã thuộc diện giải thể trên địa bàn quản lý.

1.3. Công tác phối hợp xây dựng kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế tập thể theo giai đoạn, hàng năm và nhu cầu của các địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đăng ký chỉ tiêu, dự toán kinh phí, tổng hợp và trình UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể:

- Trong năm 2019, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 tại kỳ họp giữa năm và thực hiện giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 để hỗ trợ phát triển hợp tác xã với số vốn 04 tỷ đồng, đã hỗ trợ cho 5 hợp tác xã xây dựng nhà xưởng phục vụ bảo quản, sơ chế nông sản.

- Trong giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, với tổng vốn hỗ trợ bổ sung vốn điều lệ phát triển Hợp tác xã là 32 tỷ đồng và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2021. Đến nay, đã bố trí 22 tỷ đồng trong kế hoạch trung hạn 2021 - 2025, dự kiến năm 2025 sẽ bố trí thêm 10 tỷ đồng.

1.4. Việc hỗ trợ cung cấp thông tin về pháp lý cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Việc hỗ trợ cung cấp thông tin về pháp lý cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, được các sở, ban, ngành và các cơ quan chuyên ngành phối hợp lồng ghép vào các buổi hội thảo, tập huấn và tuyên truyền hàng năm và sẵn sàng hỗ trợ khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu.

Hàng năm, tỉnh cấp kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hợp tác xã. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng về nội dung chuyên môn nghiệp vụ, như: Bồi dưỡng hội đồng quản trị, giám đốc, kế toán; nghiệp vụ ban kiểm soát hợp tác xã; Luật Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác xã; kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh; chuyên ngành về quản trị: quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị thị trường để nâng cao năng lực quản lý điều hành trong hợp tác xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, về phát triển kinh tế tập thể và chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập trung triển khai. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, các sở, ngành liên quan chủ động ký kết các chương trình

phối hợp với các tổ chức đoàn thể, Mặt trận tổ quốc các cấp tuyên truyền vận động hội viên các cấp tham gia phát triển kinh tế tập thể và tiếp cận các cơ chế, chính sách, phát triển mô hình. Các huyện, thị xã, thành phố đã củng cố Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT. Đến nay 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đã có Ban Chỉ đạo, tổ công tác kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn, củng cố, thành lập mới HTX; một số địa phương duy trì tổ chức giao ban, gặp gỡ, đối thoại, tọa đàm với các HTX để nắm bắt tình hình hoạt động và phổ biến các nội dung, cơ chế chính sách liên quan.

2. Những thuận lợi, hạn chế, khó khăn trong thực hiện

2.1. Thuận lợi

Các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị tích cực hưởng ứng triển khai thực hiện và được sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên, thành viên hợp tác xã, từ đó tạo động lực hỗ trợ các HTX phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực của mình trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi, chăm lo lợi ích của thành viên, tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa thành viên. Giúp các HTX thực hiện chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, để tổ chức hoạt động có phương án tổ chức kinh doanh phù hợp, xác định sản phẩm kinh doanh và thị trường tiêu thụ rõ ràng, tổ chức hoạt động dịch vụ, hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với lợi ích của các thành viên. Quan tâm tạo điều kiện phát triển đội ngũ cán bộ có tâm huyết với sự nghiệp phát triển KTTT, HTX; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý HTX, bên cạnh về trình độ, năng lực chuyên môn còn vì tâm huyết với phong trào HTX, có ý thức trách nhiệm đối với thành viên HTX, với sự phát triển của HTX và với cộng đồng.

2.2. Về khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

- Khó khăn: Việc thực hiện chính sách còn một số bất cập, các quy định khó thực hiện được vì khi quyết toán phải căn cứ theo quy định chung của tỉnh; các nội dung đề ra nhưng không nêu rõ chỉ tiêu và bố trí kinh phí thực hiện. Bên cạnh đó, Hầu hết các HTX còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển SXKD, chưa có sản phẩm dịch vụ tốt để đáp ứng nhu cầu thị trường; công tác kế toán, quản lý tài sản, tài chính ở nhiều HTX chưa được tổ chức chặt chẽ theo đúng quy định của Nhà nước. Mặt dù, có nhiều HTX đã tổ chức sản xuất theo các quy trình tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGap... nhưng chưa tìm được đầu ra ổn định. Việc đầu tư mở rộng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học mới vào sản xuất chưa được chú trọng. Một số HTX không còn đủ năng lực, đang trong tình trạng hoạt động cầm chừng, chờ đợi giải thể; một số HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động mang tính hình thức không đúng quy định của pháp luật, nhưng chưa giải thể được; việc tiếp cận các nguồn vốn vay của HTX đối với các tổ chức tín dụng gặp khó khăn; hầu hết cấp huyện chưa có cán bộ chuyên trách, ở cấp xã chưa bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi kinh tế hợp tác, HTX.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Một số quy định của hệ thống pháp luật về HTX còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn. Cơ chế phân bổ vốn trong các chương trình mục tiêu hỗ

trợ cho HTX của Trung ương chưa thực sự rõ ràng, thiếu các nguồn lực để thực hiện. Thủ tục giải thể bắt buộc HTX theo quy định của Luật HTX còn phức tạp, khó thực hiện.

+ Nguồn lực để triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX như: nguồn vốn, đất đai, khoa học, công nghệ... còn rất hạn chế, đặc biệt là nguồn lực tài chính rất hạn hẹp.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Đa số Ban quản trị, Giám đốc HTX chưa có kiến thức sâu về các hoạt động quản trị, quản lý tài chính, chế độ kế toán của HTX. Đa số HTX mới chỉ tập trung tổ chức các dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, còn các dịch vụ rất quan trọng như: Bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm rất hạn chế.

+ Hầu hết HTX không có tài sản thế chấp khi vay vốn tín dụng, năng lực tài chính còn thấp. Mức vốn trung bình của các HTX đều rất thấp, vốn góp của từng thành viên rất hạn chế, do vậy rất khó tiếp cận nguồn vốn từ các ngân hàng thương mại.

+ Đa số HTX chưa chủ động tiếp cận các chế độ, chính sách của Nhà nước và của tỉnh để hỗ trợ phát triển HTX.

+ Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc đảm bảo nguồn lực, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ HTX chưa kịp thời.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

1. Kết quả đạt được

Nghị quyết được ban hành đã gần 03 năm, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể như sau:

1.1. Về thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp từ khi ban hành Nghị quyết đến nay

a) Về đầu tư trong nước: Thu hút được khoảng 54 dự án với tổng vốn đầu tư 18 ngàn 814 tỷ đồng.

- Năm 2022: 40 dự án với tổng vốn đầu tư 12 ngàn 177 tỷ đồng.

- Năm 2023: 13 dự án với tổng vốn đầu tư 6 ngàn 392 tỷ đồng.

- 10 tháng đầu năm: 01 dự án với tổng vốn đầu tư 245 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 15/9/2024, toàn tỉnh có 1.193 dự án với số vốn 118 ngàn 225 tỷ 457 triệu 200 ngàn đồng.

b) Về đầu tư nước ngoài: Thu hút được khoảng 105 dự án với tổng vốn đầu tư 1 tỷ 174,27 triệu USD.

- Năm 2022: 35 dự án với tổng vốn đầu tư 153 triệu 770 ngàn USD.

- Năm 2023: 48 dự án với tổng vốn đầu tư 824 triệu 900 ngàn USD.

- 10 tháng đầu năm: 22 dự án với tổng vốn đầu tư 195 triệu 600 ngàn USD.

Lũy kế đến ngày 15/10/2024, số dự án FDI trên địa bàn tỉnh là 426 dự án đang hoạt động, tổng vốn đầu tư gần 4 tỷ 425 triệu 194 ngàn USD.

c) Về phát triển doanh nghiệp: Thành lập mới khoảng 3.200 doanh nghiệp, vốn đăng ký khoảng 40 ngàn 662 tỷ đồng;

- Năm 2022: 1.168 doanh nghiệp, với tổng vốn điều lệ đăng ký 13 ngàn 043 tỷ đồng.

- Năm 2023: 1.064 doanh nghiệp, với tổng vốn điều lệ đăng ký 14 ngàn 602 tỷ đồng.

- 10 tháng đầu năm 2024: 968 doanh nghiệp, với tổng vốn điều lệ đăng ký 13 ngàn 017 tỷ đồng.

- Lũy kế đến ngày 14/10/2024, số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn là 12.540 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 205 ngàn 504 tỷ đồng (đã trừ số doanh nghiệp giải thể).

1.2. Về tăng trưởng kinh tế

Việc thu hút đầu tư nêu trên, đã góp phần vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn từ 2022 đến 2024, cụ thể như sau:

- Năm 2022: Tốc độ tăng trưởng đạt 8,9%, thu ngân sách đạt 14 ngàn 282 tỷ đồng.

- Năm 2023: Tốc độ tăng trưởng đạt 11,8%, thu ngân sách đạt 12 ngàn 259 tỷ đồng.

- Ước cả năm 2024: Tốc độ tăng trưởng đạt 8,7%, thu ngân sách đạt 12 ngàn 739 tỷ đồng.

1.3. Kết quả triển khai các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

a) Miễn, giảm tiền thuê đất:

Tổng số dự án được miễn, giảm tiền thuê đất: 35 dự án, số tiền miễn giảm là 356.186.138.312 đồng. Trong đó:

- Miễn, giảm tiền thuê đất đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: 35 dự án, số tiền miễn, giảm là 356.186.138.312 đồng.

- Miễn, giảm tiền thuê đất đối với lĩnh vực xã hội hóa: 0 dự án.

b) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tổng số dự án được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp: 134 dự án, số tiền miễn giảm là 125 tỷ 814 triệu đồng. Trong đó:

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực xã hội hóa: 07 dự án, số tiền miễn, giảm là 299 triệu 572 ngàn đồng.

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: 127 dự án, số tiền miễn, giảm là 125 tỷ 515 triệu đồng.

c) Về miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư được cấp danh mục miễn thuế đối với 16 dự án với số tiền 96 tỷ 520 triệu đồng; trong đó: năm 2022 là 5 dự án, số tiền 14 tỷ 856 triệu đồng; năm 2023 là 7 dự án, số tiền 71 tỷ 823 triệu đồng; năm 2024 là 4 dự án, số tiền là 9 tỷ 840 triệu đồng.

- Miễn thuế xuất khẩu đối với nguyên vật liệu, vật tư loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu với số tiền 7 ngàn 786 tỷ 928 triệu đồng; trong đó: năm 2022 là 2 ngàn 046 tỷ 792 triệu đồng, năm 2023 là 2 ngàn 808 tỷ 255 triệu đồng, năm 2024 là 2 ngàn 931 tỷ 943 triệu đồng.

- Miễn thuế xuất khẩu đối với sản phẩm gia công xuất khẩu với số tiền là 152 tỷ 232 triệu đồng; trong đó: năm 2022 không miễn thuế, năm 2023 là 71 tỷ 157 triệu đồng, năm 2024 là 81 tỷ 074 triệu đồng.

d) Về bố trí vốn đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bố trí vốn cho 28 dự án đầu tư đường giao thông kết nối với các KCN, KKT; hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp với tổng số vốn là 3 ngàn 110 tỷ 490 triệu đồng, bao gồm vốn NSTW là 820 tỷ 490 triệu đồng, vốn NSDP là 2 ngàn 290 tỷ đồng. Trong đó có 18 dự án đầu tư khối tỉnh với tổng số vốn là 1 ngàn 386 tỷ 990 triệu đồng, 10 dự án đầu tư khối huyện, thị, thành phố với tổng số vốn là 1 ngàn 723 tỷ 500 triệu đồng.

Lũy kế kế hoạch vốn đã giao giai đoạn 2021-2024 là 1 ngàn 694 tỷ 740 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 01/11/2024 là 1 ngàn 497 tỷ 772 triệu đồng, đạt tỷ lệ 88,4% kế hoạch giao.

đ) Về bố trí kinh phí hỗ trợ quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại.

- Năm 2022, bố trí 2 tỷ 200 triệu đồng tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước.

- Năm 2023, bố trí 3 tỷ đồng tại Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, tỉnh Bình Phước.

- Năm 2024, bố trí 2 tỷ 900 triệu đồng tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Bình Phước.

e) Về các hoạt động hỗ trợ quảng bá, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường:

Trên cơ sở nguồn kinh phí hỗ trợ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch đã triển khai nhiều hoạt động như:

- Về hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, quảng bá giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của doanh nghiệp trên Website: Trung tâm đã đăng các bài viết trên



website và gửi đăng trên 500 tin, bài về các hoạt động của Trung tâm trên hơn 40 trang báo, tạp chí, trang thông tin điện tử trong cả nước.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh quảng cáo hình ảnh doanh nghiệp tiêu biểu, các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp... trong các video trình chiếu tại chương trình Hội nghị Xúc tiến đầu tư về nhà ở xã hội ngày 15/9/2022; Hội nghị Doanh nghiệp và Đầu tư Ấn Độ - Việt Nam tại tỉnh Bình Phước năm 2023, 2024.

- Về hỗ trợ mở rộng thị trường: Trung tâm đã hỗ trợ gần 50 lượt doanh nghiệp đăng ký tham gia quảng bá sản phẩm tại 10 hội chợ trong nước.

2. Những thuận lợi, hạn chế, khó khăn trong thực hiện

2.1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo sát sao; các sở, ban, ngành triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Mặc dù, ngân sách tỉnh còn hạn hẹp nhưng tỉnh vẫn bố vốn đầu tư công để thực hiện chính sách xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp theo nội dung cam kết hỗ trợ của tỉnh. Kinh phí hỗ trợ các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường mặc dù không nhiều nhưng đều được bố trí đều đặn hàng năm và cơ quan được giao đã triển khai được nhiều các hoạt động hỗ trợ. Chính sách miễn giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu được thực hiện đầy đủ theo nội dung chính sách và quy định của pháp luật. Do vậy, đã nhận được sự ủng hộ và đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp.

2.2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Mặc dù, việc triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã đem lại kết quả tích cực, góp phần thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, một số chính sách đưa ra chưa được triển khai thực hiện, chưa thu hút đầu tư như mong đợi, cụ thể như sau:

a) Đối với chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư các dự án nhà ở xã hội cho công nhân:

Chính sách ban hành được đánh giá có tính khả thi cao và hiệu quả khi áp dụng trên thực tiễn. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có dự án nào được hỗ trợ. Nguyên nhân là do công tác đo đạc bản đồ địa chính, cắm ranh mốc, thực hiện trình tự thủ tục giao đất cho cơ quan chuyên môn để triển khai lập quy hoạch kéo dài, đến nay chưa hoàn thiện nên chưa có cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Do vậy, chưa có dự án được hưởng chính sách.

b) Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư cho lĩnh vực giáo dục:

Thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đã có một số nhà đầu tư quan tâm đề xuất đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, điển hình như Công ty Cổ phần Tập đoàn FPT đề xuất đầu tư Tổ hợp giáo dục gồm Trường đại học và trường phổ thông liên cấp tại thành phố Đồng Xoài. Tuy nhiên, nhà đầu tư đề xuất được

cho thuê đất công không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, mặc dù tỉnh có quỹ đất đáp ứng nhu cầu cho nhà đầu tư nhưng quan điểm là giao đất, cho thuê đất công phải thông qua đấu giá quyền sử dụng đất nên chưa thể chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

c) Đối với lĩnh vực y tế:

Hiện nay, có một số nhà đầu tư quan tâm đầu tư bệnh viện tư nhân. Tuy nhiên, vị trí khu đất nhà đầu tư đề xuất chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện nên chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư nên chưa được hưởng chính sách ưu đãi.

d) Đối với khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

Việc thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chủ yếu là miễn, giảm tiền thuê đất. Đến nay, vẫn chưa có doanh nghiệp được hỗ trợ về đầu tư. Nguyên nhân là do nguồn ngân sách còn hạn chế, mặt khác không có doanh nghiệp đề xuất và đáp ứng được điều kiện để được xem xét hỗ trợ đầu tư theo quy định.

đ) Đối với quy hoạch quỹ đất để phát triển nhà ở, giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng, phục vụ cho công nhân làm việc trong các KCN, KKT:

UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý khu kinh tế phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương có liên quan bố trí quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao (Trung tâm văn hóa - thể thao) theo quy định, bảo đảm tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phục vụ công nhân, người lao động trên địa bàn. Tuy nhiên, hầu hết các khu công nghiệp hiện nay đều được giao cho các đơn vị đầu tư hạ tầng thực hiện đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư, theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, không có quỹ đất để bố trí xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao. Do đó, trong thời gian tới, Ban Quản lý khu kinh tế sẽ tham mưu bố trí quỹ đất để thực hiện đối với các khu công nghiệp quy hoạch mới sau này.

III. Về triển thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh khi bãi bỏ các Nghị quyết

Căn cứ Công văn số 322/HĐND ngày 09/9/2024 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh; Công văn số 4202/UBND/NC ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện rà soát văn bản ưu đãi đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp cùng các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 31/10/2024 trình HĐND tỉnh bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh (*Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022, Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022*).

Tại khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 quy định: HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh ban



hành Nghị quyết, Quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 quy định: Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.

Để thực hiện đúng theo nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh khi HĐND tỉnh bãi bỏ các Nghị quyết; UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4443/UBND-TH ngày 28/10/2024 về việc triển khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư khi HĐND tỉnh bãi bỏ các Nghị quyết về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, trong đó UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị, như sau:

(1) Giao các sở, ban, ngành tỉnh: Rà soát các văn bản pháp luật về chuyên ngành, nếu trong các văn bản đó có giao HĐND cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết, Quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm liên quan đến chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư thì tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành theo quy định.

(2) Giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan xây dựng cẩm nang xúc tiến đầu tư; trong đó, tổng hợp các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhà đầu tư được hưởng khi đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; thường xuyên cập nhật cẩm nang xúc tiến đầu tư theo quy định của pháp luật và các Quyết định, Nghị quyết do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: LĐVP, phòng TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền